

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2018/HS-ST

Ngày 05-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Phước Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm

2. Bà Nguyễn Kim Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 đối với:

- Bị cáo: Vũ Văn H, sinh năm 1975 tại Phú Thọ; hộ khẩu thường trú: Khu 1, xã Đỗ Xuyên, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình D và bà Cao Thị B; có vợ là Ngô Thị Hồng T và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 07/8/2009, bị TAND huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử 30 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” theo Bản án số 78/2009/HSST, chấp hành xong hình phạt tù tháng 26/6/2011, đã nộp án phí ngày 13/4/2010; ngày 21/5/2013, bị TAND huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xử 39 tháng tù về tội “lưu hành tiền giả” theo Bản án số 22/2013/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/3/2017; nộp án phí vào tháng 7/2013.

Nhân thân:

- Ngày 18/02/2004, bị TAND huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xử 15 tháng tù về tội “chống người thi hành công vụ” theo Bản án số 07/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 13/12/2004, nộp án phí vào tháng 8/2005.

- Ngày 26/5/2008, bị TAND huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội “đánh bạc” theo Bản án số 63/2008/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/7/2008, nộp án phí vào tháng 3/2009.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/12/2017 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Nguyễn Phạm Tường V, sinh năm 1986, địa chỉ: Khu phố Phú Nghị, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn H là đối tượng đã có tiền án, không nghề nghiệp ổn định và sinh sống không nơi cư trú nhất định. H không có tiền tiêu xài nên thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản như sau:

Sáng ngày 13/11/2017, H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 54V8-9535 đi từ thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đến địa bàn các huyện, thị xã, thành phố lân cận tìm tài sản để chiếm đoạt. Khoảng 09 giờ cùng ngày, H đi đến cửa hàng mua bán điện thoại di động “Thế giới di động An Hào” của chị Nguyễn Phạm Tường V (sinh năm 1986) nằm trên đường ĐT741 thuộc khu phố Phú Nghị, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, thì thấy có nhân viên bán hàng nên H điều khiển xe vào cửa hàng. H cố ý dựng xe mô tô biển số 54V8-9535 ngoài vỉa hè đầu xe quay hướng ra ngoài đường DT741, ổ khóa điện mở sẵn, không gỡ mũ bảo hiểm cùng khẩu trang rồi đi vào trong cửa hàng. Tại đây, H gặp nhân viên tên Nguyễn Thị C (sinh năm 1999, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 3, xã Chu A Thái, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai) đang bán hàng nên giả vờ hỏi mua điện thoại di động. H, C thỏa thuận mua điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 màu bạc với giá 5.990.000 đồng. Cầm đưa điện thoại cho H xem, H giả vờ đồng ý mua và đưa cho C số tiền 5.990.000 đồng bao gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau. C đếm đủ tiền thì H giả vờ đổi ý không mua điện thoại và lấy lại số tiền 5.990.000 đồng. Sau đó, H giả vờ đổi ý mua điện thoại và kêu C giảm giá thì C đồng ý bán điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 màu bạc cho H với số tiền 5.890.000 đồng. Lợi dụng lúc C lấy điện thoại không để ý thì H lén lút rút lại số tiền 5.600.000 đồng và đưa cho C số tiền 390.000 đồng. Do C đã đếm tiền nhiều lần nên khi H đưa tiền cho C thì C không đếm lại và cất vào tủ rồi đưa điện thoại cho H. Ngay sau đó, H nhanh chóng ra đi xe điều khiển chạy thoát.

Trong lúc H, C đang thực hiện giao dịch mua bán thì chị V đi công việc về nhìn thấy H để xe, không gỡ mũ bảo hiểm và đeo khẩu trang nên chị V nghi ngờ, ghi lại biển số xe và đi vào cửa hàng nhiều lần nhắc nhở C chú ý đếm tiền cho đủ. Ngay sau khi H bỏ đi, chị V kêu C lấy xấp tiền kiểm lại thì phát hiện mất tiền. Chị V trình báo sự việc đến Công an phường Hòa Lợi.

H lấy được điện thoại, đem bán cho người đàn ông không rõ lai lịch được 4.000.000 đồng và tiêu xài hết. Ngày 14/12/2017, H đang điều khiển xe mô tô

biển số 54V8-9535 ở khu vực phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, thì lực lượng phòng chống tội phạm phường Phú Hòa phát hiện bắt giữ giao cho Công an phường Hòa Lợi giải quyết. Qua trình làm việc, H khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của mình. Công phường Hòa Lợi tiến hành thu giữ xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen biển số 54V8-9535 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe và một số tài sản và chuyển giao vụ việc cho Công an thị xã Bến Cát xử lý theo thẩm quyền.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 15/12/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát xác định: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu ghi bạc chưa qua sử dụng trị giá 5.990.000 đồng.

Quá trình điều tra, chị Ngô Thị Hồng T (sinh năm 1979, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu 1, xã Đỗ Xuyên, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ) là vợ của Vũ Văn H nộp 5.900.000 đồng tiền thu lợi bất chính. Ngày 07/02/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng giao trả số tiền 5.900.000 đồng cho chị Nguyễn Phạm Tường V. Chị V không yêu cầu gì khác về phân trách nhiệm dân sự.

Qua điều tra xác minh, H khai nhận xe mô tô biển số 54V8-9535 là xe do H mượn của bạn không rõ lai lịch làm phương tiện sử dụng. Xe mô tô biển số 54V8-9535 là xe do Lê Thị Xuân A (sinh năm 1991, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 818/5B, đường Lê Lợi, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên sở hữu. Nhà của chị A bị giải tỏa làm đường Phạm Văn Đồng nên chuyển đi nơi khác không rõ, nhưng chưa cắt hộ khẩu.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, Kiểm sát viên không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá, về xử lý vật chứng và bồi thường trách nhiệm dân sự nêu trên của Hội đồng định giá tài sản thị xã Bến Cát.

Tại bản Cáo trạng số 47/QĐ-KSĐT ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 13/11/2017, để có tiền tiêu xài, bị cáo đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu ghi bạc của chị Nguyễn Phạm Tường V là chủ tiệm điện thoại di động Thế Giới Di Động An Hảo tại khu phố Phú Nghị, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 15/12/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát xác định: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu ghi bạc chưa qua sử dụng trị giá 5.990.000 đồng.

Ngày 07/8/2009, bị TAND huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử 30 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” theo Bản án số 78/2009/HSST, chấp hành xong hình phạt tù tháng 26/6/2011, đã nộp án phí ngày 13/4/2010. Ngày 21/5/2013, bị cáo đã bị TAND huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xử 39 tháng tù về tội: “Lừa hành tiền giả” theo Bản án số 22/2013/HSST, với tình tiết tăng nặng là tái phạm, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/3/2017, đến ngày 13/11/2017, bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý.

Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, Cáo trạng số 47/CT-VKSBC ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật, nhưng vì lòng tham lam tư lợi nên bị cáo đã cố tình thực hiện. Bị cáo đã nhiều lần bị xét xử không chịu cải tạo để trở thành người tốt, chưa được xóa án tích lại tiếp tục

phạm tội. Do đó, cần phải có hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về vật chứng:

Xe mô tô biển số 54V8-9535 và giấy tờ xe bị cáo sử dụng là xe của Lê Thị Xuân Ái, quá trình điều tra xác minh hiện không rõ bà Ái ở đâu, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận số tiền 5.600.000 đồng từ bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

[6] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn H phạm tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước Giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 54V8-9535 (tên chủ sở hữu là Lê Thị Xuân A) cùng xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen biển số 54V8-9535, số khung 640AY-318216, số máy 5C64-318218.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát và Công an thị xã Bến Cát).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Phước Thành